

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 03 /2016/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đà Lạt, ngày 18 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về phân cấp quản lý, khai thác và thực hiện bảo trì hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ; Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ; Thông tư số 20/2014/TT-BGTVT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về phân cấp quản lý, khai thác và thực hiện bảo trì hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 01/2011/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý và thực hiện bảo trì hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Bộ Giao thông vận tải;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Website Chính phủ;
- Đài PTTH, Báo Lâm Đồng;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, GT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt

QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý, khai thác và thực hiện bảo trì hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /2016/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân cấp quản lý, khai thác và thực hiện bảo trì hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến việc quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Bảo trì công trình đường bộ* là tập hợp các công việc nhằm bảo đảm và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình theo quy định của thiết kế trong suốt quá trình khai thác, sử dụng.

2. *Quy trình bảo trì công trình đường bộ* là quy định về trình tự, nội dung và chỉ dẫn thực hiện các công việc bảo trì công trình đường bộ.

3. *Hệ thống đường trung ương* bao gồm quốc lộ và các tuyến đường bộ khác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

4. *Hệ thống đường địa phương* bao gồm đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường đô thị, đường giao thông nông thôn và đường khác thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

5. *Cơ quan quản lý đường bộ* là Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. *Chủ sở hữu công trình đường bộ chuyên dùng* là tổ chức, cá nhân sở hữu công trình đường bộ chuyên dùng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức, cá nhân được chủ sở hữu công trình đường bộ chuyên dùng ủy quyền quản lý, khai thác, sử dụng và bảo trì công trình đường bộ chuyên dùng theo quy định của pháp luật.

7. *Nhà thầu bảo trì công trình đường bộ* là các tổ chức, cá nhân được cơ quan quản lý đường bộ, chủ sở hữu công trình đường bộ chuyên dùng đặt hàng

hoặc ký hợp đồng thực hiện một hoặc một số công việc bảo trì và khai thác công trình đường bộ. Nhà thầu bảo trì công trình đường bộ bao gồm: nhà thầu quản lý, bảo dưỡng và khai thác công trình đường bộ; nhà thầu thi công sửa chữa và các nhà thầu khác tham gia thực hiện các công việc bảo trì công trình đường bộ.

Chương II

YÊU CẦU, NỘI DUNG VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ, KHAI THÁC, BẢO TRÌ ĐƯỜNG BỘ

Điều 4. Yêu cầu công tác quản lý, khai thác, bảo trì đường bộ

Yêu cầu công tác quản lý, khai thác, bảo trì đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ (sau đây viết tắt là Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải) và các quy định hiện hành.

Điều 5. Nội dung công tác quản lý, bảo trì công trình đường bộ

1. Nội dung công tác quản lý công trình đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải và các quy định hiện hành.

2. Nội dung công tác bảo trì công trình đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải và các quy định hiện hành.

Điều 6. Phân cấp quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ.

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hệ thống giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh,

a) Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Giao thông vận tải tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về hệ thống giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh và trực tiếp thực hiện công tác quản lý, bảo trì và khai thác các tuyến đường quốc lộ được ủy thác, hệ thống đường tỉnh và một số tuyến đường huyện quan trọng do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp thực hiện công tác quản lý, bảo trì và khai thác hệ thống đường huyện (trừ các tuyến đường do Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Giao thông vận tải quản lý, bảo trì tại điểm a, khoản 1, Điều này), đường đô thị, đường xã, liên xã trên địa bàn do địa phương quản lý theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp thực hiện quản lý, bảo trì và khai thác các tuyến đường trục thôn, xóm; đường ngõ, xóm và các điểm dân cư tương đương; đường trục chính nội đồng và các tuyến đường công cộng khác trên địa bàn.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã tùy theo điều kiện thực tế của địa phương có thể xem xét giao thôn hoặc cộng đồng dân cư nơi tuyến đường đi qua thực hiện quản lý, bảo trì đường trong nội bộ thôn, buôn, ngõ, xóm và một số tuyến đường giao thông nông thôn do mình được giao nhiệm vụ quản lý, bảo trì.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có đường chuyên dùng, đường nội bộ thực hiện quản lý, khai thác bảo trì các tuyến đường nội bộ, đường chuyên dùng trong phạm vi quản lý theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành đường bộ.

5. Đối với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đầu tư xây dựng các tuyến đường theo hình thức hợp tác Công - Tư (PPP) bao gồm: BOT (Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao), BTO (Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh), BT (Xây dựng - Chuyển giao), BOO (Xây dựng - Sở hữu - Kinh doanh), BTL (Xây dựng - Chuyển giao - Thuê dịch vụ), BLT (Xây dựng - Thuê dịch vụ - Chuyển giao), O&M (Kinh doanh - Quản lý) thì Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện quản lý, bảo trì và khai thác.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Trách nhiệm của Quỹ bảo trì đường bộ

1. Lập kế hoạch thu chi của Quỹ hàng năm, kế hoạch phân bổ kinh phí bảo trì đường bộ cho các cơ quan quản lý đường bộ.

2. Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc quản lý, sử dụng quỹ bảo trì đường bộ đúng mục đích và hiệu quả.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Tổ chức quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống đường được giao tại điểm a, khoản 1, Điều 6 và hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, bảo trì các tuyến đường của Nhà đầu tư theo hình thức hợp tác Công - Tư tại khoản 5, Điều 6 của quy định này; cùng với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kết hợp chặt chẽ quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ với quản lý theo lãnh thổ.

2. Kiểm tra việc thực hiện quản lý nhà nước về giao thông vận tải của các huyện, thành phố; kiểm tra việc quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, các quy định của pháp luật và kế hoạch được giao đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, bảo trì.

3. Hàng năm, tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tại địa phương báo cáo Bộ Giao thông vận tải theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

4. Đình chỉ nhà thầu thi công trên tuyến đường đang khai thác khi phát hiện vi phạm nội dung giấy phép thi công trên đường bộ, vi phạm việc đảm bảo giao thông, an toàn giao thông trên tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

5. Quyết định và tổ chức thực hiện các biện pháp đảm bảo giao thông khẩn cấp trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

6. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tổ chức, cá nhân vi phạm về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

7. Thực hiện quyền, trách nhiệm khác đối với công tác quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hệ thống đường bộ trên địa bàn; tổ chức thực hiện công tác quản lý, bảo trì các tuyến đường được giao tại điểm b, khoản 1, Điều 6 của quy định này.

2. Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc địa phương quản lý, gửi Sở Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo Bộ Giao thông vận tải.

3. Kiểm tra các cơ quan, tổ chức, cá nhân có đường chuyên dùng, đường nội bộ trên địa bàn trong việc quản lý, khai thác và bảo trì để bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định của Luật Giao thông đường bộ, Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ, Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ, Thông tư số 52/2013/TT- BGTVT của Bộ Giao thông vận tải và pháp luật có liên quan.

4. Thực hiện quyền, trách nhiệm khác đối với công tác quản lý và bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường địa phương theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trong công tác quản lý, khai thác và bảo trì các tuyến đường được giao tại khoản 2, Điều 6 của quy định này.

2. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, khai thác và bảo trì của thôn hoặc cộng đồng dân cư đối với các tuyến đường do Ủy ban nhân dân cấp xã giao.

Điều 11. Trách nhiệm của các nhà thầu quản lý, bảo dưỡng, khai thác công trình đường bộ

1. Thực hiện việc quản lý, bảo dưỡng công trình đường bộ được giao theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo trì; quy trình bảo trì công trình được quy định trong hợp đồng ký với cơ quan quản lý đường bộ (hoặc chủ sở hữu công trình đường bộ chuyên dùng) và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Báo cáo cơ quan quản lý đường bộ (hoặc chủ sở hữu công trình đường bộ chuyên dùng, doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ) về tình hình quản lý, bảo dưỡng và khai thác công trình đường bộ theo quy định của Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải và quy định khác có liên quan.

Điều 12. Trách nhiệm của chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường bộ đang khai thác

1. Bảo trì công trình đường bộ kể từ ngày nhận bàn giao để triển khai thực hiện Dự án.

2. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, trực đảm bảo giao thông, tham gia xử lý khi có tai nạn giao thông và sự cố công trình theo quy định

của Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Chấp hành việc xử lý, thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý đường bộ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện quy định của Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Sở Giao thông vận tải; các sở, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện quy định này.

2. Sở Giao thông vận tải kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện và định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt